

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt hỗ trợ Dự án liên kết gắn sản xuất
với tiêu thụ bưởi da xanh trên địa bàn huyện Hoài Ân**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài Chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh về chính sách liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2019-2025;

Căn cứ Quyết định số 64/2023/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh ban hành quy định mức hỗ trợ thực hiện một số dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 396/TTr-SNN ngày 01/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hỗ trợ Dự án liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ bưởi da xanh trên địa bàn huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; cụ thể như sau:

1. Tên dự án: Dự án liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ bưởi da xanh trên địa bàn huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

2. Chủ trì dự án: Hợp tác xã nông nghiệp Thanh niên Hoài Ân.

- Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thị Thu Thủy; chức vụ: Giám đốc.

- Địa chỉ: Thôn Gia Trị, xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Giấy đăng ký kinh doanh số: 4101576189, do phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Hoài Ân cấp lần đầu ngày 07/10/2020.

3. Số lượng nông dân tham gia liên kết: 77 hộ (có danh sách kèm theo).

4. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết: Bưởi da xanh.

5. Quy mô liên kết: Diện tích sản xuất 93,87 ha, 21.045 cây.

6. Địa bàn thực hiện: Trên địa bàn 11 xã (Ân Đức, Ân Hữu, Ân Mỹ, Ân Tín, Ân Thanh, Ân Phong, Ân Nghĩa, Ân Hảo Tây, Ân Hảo Đông, Ân Tường Đông, Ân Tường Tây) thuộc huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

7. Thời gian triển khai thực hiện: 03 năm (từ tháng 11/2023 đến tháng 12/2025).

8. Cơ quan quản lý dự án: UBND huyện Hoài Ân.

9. Mục tiêu dự án

9.1. Mục tiêu chung

Hình thành vùng sản xuất Bưởi da xanh có khả năng truy xuất nguồn gốc, áp dụng quy trình kỹ thuật trồng thâm canh cây bưởi da xanh theo hướng VietGAP; liên kết theo chuỗi giá trị từ sản xuất, sơ chế, chế biến, đóng gói và tiêu thụ bưởi trái và các sản phẩm từ bưởi; nâng cao giá trị sản phẩm, tăng thu nhập cho người sản xuất, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và góp phần làm giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

9.2. Mục tiêu cụ thể

- 100% diện tích liên kết trong Dự án liên kết áp dụng quy trình kỹ thuật trồng thâm canh cây bưởi da xanh theo hướng VietGAP tạo sự đồng đều về chất lượng sản phẩm.

- Phần đầu năng suất Bưởi da xanh bình quân đạt 8 tấn/ha/năm, đảm bảo tiêu thụ tối thiểu 70% bưởi trái đạt tiêu chuẩn thông qua hợp đồng liên kết ổn định với 77 hộ nông dân, sản lượng thu mua đạt từ 400-500 tấn/năm.

- Bưởi trái được sơ chế (làm sạch, phân loại), chế biến (rượu nếp bưởi, siro bưởi...), đóng gói, dán tem truy xuất nguồn gốc và nhãn OCOP cho các sản phẩm đã được đánh giá, phân hạng, cung ứng cho thị trường.

- Đem lại hiệu quả kinh tế, mức tăng thu nhập khoảng 20% cho các hộ dân tham gia dự án; tạo việc làm cho ít nhất 08 lao động thường xuyên trong Hợp tác xã; góp phần xây dựng nông thôn mới tại huyện nhà.

10. Tổng kinh phí, cơ cấu nguồn vốn

10.1 Tổng kinh phí thực hiện dự án trong 03 năm (theo thời hạn đầu tư của Chương trình từ năm 2023-2025): **4.551,624 triệu đồng** (*Bốn tỷ năm trăm năm mươi một triệu sáu trăm hai mươi bốn ngàn đồng*), bao gồm:

- Nhà nước hỗ trợ: 2.191,039 triệu đồng.
- Đối ứng của Hợp tác xã: 91,380 triệu đồng (*chưa bao gồm kinh phí thu mua bưởi trái*).
- Đối ứng của nông dân: 2.269,205 triệu đồng.

10.2. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ: Từ nguồn vốn ngân sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (Chương trình MTQG XDNTM) giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định, cụ thể:

- Vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG XDNTM: Hỗ trợ tư vấn, tập huấn, vật tư nông nghiệp cho Chủ trì dự án và nông dân.
- Vốn đầu tư thực hiện Chương trình MTQG XDNTM (Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025): Hỗ trợ đầu tư máy móc trang thiết bị cho Chủ trì dự án.

11. Nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong 03 năm (2023-2025)

11.1. Chi tiết nội dung hỗ trợ của Nhà nước

a) Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng Dự án liên kết: 80 triệu đồng (*Hỗ trợ 100% theo Điều 5 Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh*), cụ thể:

- Đơn vị tư vấn: Công ty Cổ phần Thương mại – Kỹ thuật và Dịch vụ Đất Xanh.
- Thời gian thực hiện: Năm 2023.
- Nguồn vốn thực hiện: Vốn ngân sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

b) Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết

- Nội dung: Hỗ trợ kinh phí đầu tư máy móc trang thiết bị phục vụ sơ chế, chế biến các sản phẩm từ trái bưởi da xanh: 365,522 triệu đồng (*Hỗ trợ 80% theo Khoản 4 Mục III Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025 kèm theo Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh*), cụ thể:

- + Năm 2024 (03 máy): Máy cắt rau củ 01 đầu, máy rửa rau bán tự động, máy hút chân không.
- + Năm 2025 (04 máy): Máy xay nhũ hóa tách nước, máy cô đặc chân không 50 lít, máy chiết rót, máy thanh trùng kiêm tiệt trùng.

- Địa điểm: Tại Xưởng sơ chế - chế biến của Hợp tác xã nông nghiệp Thanh niên Hoài Ân thuộc tờ bản đồ số 02, số thửa 763, diện tích 230 m² tại thôn Gia Trị, xã Ân Đức, huyện Hoài Ân. Diện tích công trình: 128 m².

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 và năm 2025.

c) Hỗ trợ tập huấn (03 lớp, mỗi lớp 77 người - mỗi hộ 01 người): 46,5 triệu đồng (*Hỗ trợ 100% theo Khoản 2, Điều 7 Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh*), cụ thể:

- Nội dung tập huấn: Tập huấn hướng dẫn áp dụng quy trình kỹ thuật trồng cây bưởi da xanh theo hướng VietGAP, quy trình ghi chép nhật ký sản xuất, thực hiện truy xuất nguồn gốc, kỹ thuật tưới nước tiết kiệm, phòng trừ dịch hại tổng hợp.

- Đối tượng, số lượng tham gia: Hộ nông dân tham gia liên kết sản xuất và tiêu thụ bưởi da xanh (77 người).

- Địa điểm: Hội trường Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Hoài Ân.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023, 2024, 2025.

d) Hỗ trợ vật tư nông nghiệp cho nông dân: 1.699,017 triệu đồng (*Hỗ trợ 50% theo Khoản 3, Điều 7 Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh*), cụ thể:

- Hỗ trợ phân bón, thuốc bảo vệ thực vật (cho 03 năm): 1.699,017 triệu đồng.

- Loại vật tư, số lượng, định mức: theo Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết.

- Diện tích hỗ trợ: 93,87 ha, 21.045 cây.

- Thời gian và kinh phí hỗ trợ:

+ Năm 2023: 1.135,315 triệu đồng x 50% = 567,657 triệu đồng.

(*Hỗ trợ vật tư nông nghiệp cho 2.021 cây năm thứ 2; 1.174 cây năm thứ 3; 50 cây năm thứ 4; 17.800 cây năm thứ 5 trở đi*)

+ Năm 2024: 1.151,043 triệu đồng x 50% = 575,521 triệu đồng.

(*Hỗ trợ vật tư nông nghiệp cho 2.021 cây năm thứ 3; 1.174 cây năm thứ 4; 17.850 cây năm thứ 5 trở đi*)

+ Năm 2025: 1.111,677 triệu đồng x 50% = 555,839 triệu đồng.

(*Hỗ trợ vật tư nông nghiệp cho 2.021 cây năm thứ 4; 19.024 cây năm thứ 5 trở đi*)

10.2. Phân kỳ kinh phí thực hiện qua các năm

a) Năm 2023: 1.368,080 triệu đồng (*Một tỷ ba trăm sáu mươi tám triệu không trăm tám mươi ngàn đồng*), bao gồm:

- Vốn hỗ trợ của Nhà nước: 663,157 triệu đồng.

- + Hỗ trợ tư vấn xây dựng dự án: 80 triệu đồng.
- + Hỗ trợ tập huấn: 15,5 triệu đồng.
- + Hỗ trợ vật tư nông nghiệp cho nông dân: 567,657 triệu đồng.
- Vốn đối ứng nông dân: 704,922 triệu đồng (Kinh phí mua vật tư nông nghiệp).

b) Năm 2024: 1.462,303 triệu đồng (*Một tỷ bốn trăm sáu mươi hai triệu ba trăm không ba ngàn đồng*), bao gồm:

- Vốn hỗ trợ của Nhà nước: 672,543 triệu đồng.
- + Hỗ trợ đầu tư máy móc trang thiết bị: 81,522 triệu đồng.
- + Hỗ trợ tập huấn: 15,5 triệu đồng.
- + Hỗ trợ vật tư nông nghiệp cho nông dân: 575,521 triệu đồng.
- Vốn đối ứng của hợp tác xã, nông dân: 789,760 triệu đồng.
- + Vốn đối ứng của hợp tác xã: 20,380 triệu đồng (Kinh phí đầu tư máy móc trang thiết bị).
- + Vốn đối ứng của nông dân: 769,380 triệu đồng (Kinh phí mua vật tư nông nghiệp).

c) Năm 2025: 1.721,241 triệu đồng (*Một tỷ bảy trăm hai mươi một triệu hai trăm bốn mươi một ngàn đồng*), bao gồm:

- Vốn hỗ trợ của Nhà nước: 855,339 triệu đồng.
- + Hỗ trợ đầu tư máy móc trang thiết bị: 284 triệu đồng.
- + Hỗ trợ tập huấn: 15,5 triệu đồng.
- + Hỗ trợ vật tư nông nghiệp cho nông dân: 555,839 triệu đồng.
- Vốn đối ứng của hợp tác xã, nông dân: 865,903 triệu đồng.
- + Vốn đối ứng của hợp tác xã: 71 triệu đồng (Kinh phí đầu tư máy móc trang thiết bị).
- + Vốn đối ứng của nông dân: 794,903 triệu đồng (Kinh phí mua vật tư nông nghiệp).

10.3. Vốn lưu động của Hợp tác xã (dự kiến thu mua bưởi trái trong 03 năm): **27.312,320 triệu đồng** (*Hai mươi bảy tỷ ba trăm mười hai triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng*).

12. Phương thức mua sắm và đầu mối thực hiện phương thức mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước: Giao Chủ trì dự án tự thực hiện việc mua sắm theo dự toán kinh phí được phê duyệt tại Quyết định này và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ chứng từ liên quan trong việc thực hiện dự án cho đơn vị được giao vốn thực hiện dự án để thanh quyết toán và lưu giữ chứng từ theo quy định. Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án thông qua Chủ trì dự án.

13. Quản lý tài sản sau hỗ trợ: Hợp tác xã nông nghiệp Thanh niên Hoài Ân lập sổ theo dõi quản lý tài sản được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước sau hỗ trợ, trích khấu hao tài sản cố định theo quy định (nếu có). Hỗ trợ của nhà nước là tài sản không chia của Hợp tác xã. Hợp tác xã tự trang trải chi phí cho vận hành, bảo dưỡng máy móc, thiết bị sau khi được đưa vào hoạt động

14. Phương án tài chính xử lý các rủi ro: Cơ quan quản lý dự án, Chủ trì dự án và các hộ nông dân tham gia dự án mời các cơ quan liên quan lập biên bản xác định mức độ thiệt hại đề xuất giải pháp xử lý.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hợp tác xã nông nghiệp Thanh niên Hoài Ân

a) Là đơn vị Chủ trì thực hiện dự án; có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ nguồn lực, nhân lực, cơ sở vật chất, hướng dẫn các hộ tham gia liên kết thực hiện các nội dung đảm bảo đạt các mục tiêu dự án được phê duyệt; phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý dự án để được hướng dẫn thực hiện các hồ sơ, thủ tục hỗ trợ, nghiệm thu, thanh quyết toán kinh phí đúng quy định.

b) Thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm bưởi với các hộ nông dân, thời hạn 05 năm theo đúng hợp đồng đã ký; xác định rõ số lượng cây trồng, hiện trạng và có kỹ thuật canh tác phù hợp để thu trái quanh năm, ưu tiên bưởi trái mùa.

c) Chuẩn bị phân bón, thuốc bảo vệ thực vật để cung ứng kịp thời cho các hộ nông dân tham gia liên kết trong quá trình sản xuất. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nông dân tuân thủ quy trình kỹ thuật trồng cây bưởi da xanh theo tiêu chuẩn VietGAP ban hành kèm theo Quyết định số 75/QĐ-SNN ngày 03/02/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định.

d) Chịu trách nhiệm huy động các nguồn lực đảm bảo đủ kinh phí đối ứng thực hiện các nội dung hỗ trợ, quản lý sử dụng nguồn kinh phí được hỗ trợ đúng quy định.

đ) Sử dụng đúng mục đích và vận hành, bảo quản các máy móc, trang thiết bị được hỗ trợ đúng quy định.

e) Thường xuyên kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện dự án. Tổng hợp các vấn đề phát sinh, vướng mắc không giải quyết được báo cáo UBND các xã có hộ nông dân tham gia dự án, Ủy ban nhân dân huyện Hoài Ân để hướng dẫn, báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết.

2. UBND huyện Hoài Ân

a) Là cơ quan quản lý dự án, trên cơ sở Quyết định phê duyệt dự án giao phòng chuyên môn có liên quan: Ký hợp đồng với Chủ trì dự án để triển khai thực hiện; theo dõi, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn Chủ trì dự án liên kết triển khai thực hiện theo đúng mục tiêu của dự án; thanh toán, giải ngân vốn dựa trên kết quả, nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động của dự án theo tiến độ thực hiện được cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Hàng năm, đề xuất nhu cầu kinh phí hỗ trợ để thực hiện dự án trong nhu cầu chung của huyện Hoài Ân về kinh phí thực hiện xây dựng nông thôn mới, gửi Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, đề xuất phân bổ kinh phí hỗ trợ.

c) Giao phòng chuyên môn phối hợp với Chủ trì dự án tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả dự án; định kỳ 06 tháng (trước 15/6), cuối năm (trước 20/12) báo cáo kết quả thực hiện dự án; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để hướng dẫn, báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND huyện Hoài Ân; Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn; Giám đốc Hợp tác xã nông nghiệp Thanh niên Hoài Ân; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các hộ nông dân tham gia liên kết chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC

TỔNG HỢP NỘI DUNG, KINH PHÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN LIÊN KẾT GẮN SẢN XUẤT VỚI TIÊU THỤ BƯỞI DA XANH

TRONG 03 NĂM (2023-2025) TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HOÀI ÂN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Giai đoạn 2023-2025			Năm thứ nhất (2023)			Năm thứ hai (2024)			Năm thứ ba (2025)			Ghi chú
		Tổng	Nhà nước hỗ trợ	Đối ứng (HTX/Hộ nông dân)	Tổng	Nhà nước hỗ trợ	Đối ứng (HTX/Hộ nông dân)	Tổng	Nhà nước hỗ trợ	Đối ứng (HTX/Hộ nông dân)	Tổng	Nhà nước hỗ trợ	Đối ứng (HTX/Hộ nông dân)	
1	Tư vấn xây dựng liên kết	80	80	-	80	80	-	-	-	-	-	-	-	
2	Tập huấn kỹ thuật	46,5	46,5	-	15,5	15,5	-	15,5	15,5	-	15,5	15,5	-	
3	Giống, vật tư	3.968,222	1.699,017	2.269,205	1.272,580	567,657	704,922	1.344,901	575,521	769,380	1.350,741	555,839	794,903	
-	Vật tư thiết yếu	3.398,034	1.699,017	1.699,017	1.135,315	567,657	567,657	1.151,043	575,521	575,521	1.111,677	555,839	555,839	Đối ứng hộ nông dân 50%
-	Vật tư khác	570,188	-	570,188	137,265		137,265	193,859		193,859	239,064		239,064	Đối ứng hộ nông dân 100%
4	Máy móc trang thiết bị phục vụ sơ chế chế biến sản phẩm	456,902	365,522	91,380				101,902	81,522	20,380	355,000	284,000	71,000	Đối ứng HTX 20%
5	Vốn lưu động của HTX (Chi phí thu mua bưởi trái)	27.312,320	-	27.312,320	8.891,680		8.891,680	8.917,440		8.917,440	9.503,200		9.503,200	
	Tổng cộng	31.863,944	2.191,039	29.672,905	10.259,760	663,157	9.596,602	10.379,743	672,543	9.707,200	11.224,441	855,339	10.369,103	